TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **152/**2019/HNGĐ-ST
Ngày 02/8/2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tống Xuân Quyết.

2/ Ông Nguyễn Duy Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07/3/ 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 20/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị L**, sinh năm 1973;
- Bị đơn: Anh **Lý Văn T**, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh T đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2018, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phùng Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn T chung sống với nhau từ năm 1992, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, việc chị và anh T chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc gì. Đến ngày 16/12/2002 chị và anh T tự nguyện ra UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc và luôn xảy ra mâu thuẫn từ năm 2013 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách giữa chị với anh T không

hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ngoài ra do anh T thường xuyên đi uống rượu và chơi bời về nhà không quan tâm gì đến gia đình, anh T thường xuyên chửi bới và đánh đập chị nhiều lần, do không chung sống cùng anh T được nên chị phải bỏ về sinh sống tại nhà chị gái ở thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn T.

- Về con chung: Chị và anh Lý Văn T có 04 người con chung gồm Lý Thị C, sinh ngày 24/12/1993; Lý Thị T, sinh ngày 11/12/1996; Lý Thị H, sinh ngày 07/12/1997; Lý Văn T, sinh ngày 22/02/2004.

Hiện nay các con chung: Lý Thị C, sinh ngày 24/12/1993; Lý Thị T, sinh ngày 11/12/1996 và Lý Thị H, sinh ngày 07/12/1997 đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Văn T, sinh ngày 22/02/2004 đến khi trưởng thành và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị và anh T có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh T không có vay nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị L vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, về con chung và các nội dung khác như đã trình bày trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 14/5/2019 bị đơn anh Lý Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phùng Thị L chung sống với nhau từ năm 1992, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, việc anh và chị L chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc gì. Đến ngày 16/12/2002 anh và chị L mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc bình thường, đến tháng 3/2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách giữa anh với chị L không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do anh thường xuyên đi uống rượu và chơi bời cờ bạc về nhà không quan tâm đến gia đình, anh có chửi bới và đánh đập chị L nhiều lần nên chị L phải bỏ nhà đi về sinh sống tại nhà chị gái ở thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay, trong thời gian sống ly

thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị L chưa đến mức căng thẳng, trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị L, anh mong muốn Tòa án xem xét cho vợ chồng anh quay về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Chị L làm đơn xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Phùng Thị L có 04 người con chung gồm Lý Thị C, sinh ngày 24/12/1993; Lý Thị T, sinh ngày 11/12/1996; Lý Thị H, sinh ngày 07/12/1997; Lý Văn T, sinh ngày 22/02/2004.

Hiện nay các con chung: Lý Thị C, sinh ngày 24/12/1993; Lý Thị T, sinh ngày 11/12/1996 và Lý Thị H, sinh ngày 07/12/1997 đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Văn T, sinh ngày 22/02/2004 đến khi trưởng thành và anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh và chị L có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Quá trình chung sống anh và chị L không có vay nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2019, cháu Lý Văn T (con chung của chị L, anh T) cho biết: Hiện nay cháu đang học lớp 9A Trường Trung học cơ sở Minh Khương, xã Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Cháu T xác định quá trình chung sống bố mẹ cháu không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có mong muốn và nguyện vọng được trực tiếp ở với mẹ cháu là Phùng Thị L, việc cháu mong muốn ở với mẹ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Tại biên bản xác minh ngày 14/5/2019, Trưởng thôn M, xã M cho biết như sau:

Chị Phùng Thị L và anh Lý Văn T chung sống với nhau từ năm 1992 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2002 chị L và anh T mới đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống giữa chị L và anh T không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách giữa chị L và anh T không hợp nhau; do anh T thường xuyên uống rượu về nhà không quan tâm đến vợ và các con, anh T nhiều lần đánh đập chửi bới chị L, đại diện thôn M đã nhiều lần tiến hành hòa giải cho hai vợ chồng anh chị đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng tình cảm vợ chồng của anh chị vẫn không khắc phục được. Mỗi lần anh T đánh chị L, chị L phải bỏ nhà đi thì anh T lại xin lỗi, sau đó chị L về nhà được mấy ngày lại bị anh T đánh tiếp nên chị L bỏ nhà đi làm ăn

xa, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, trầm trọng, kéo dài. Nay chị L có đơn xin ly hôn thôn không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nghề nghiệp, thu nhập của chị L, anh T: Chị L hiện nay đang làm công nhân của công ty may mặc với mức lương thu nhập ổn định, thường xuyên là 4.000.000 đồng/tháng. Anh T không có nghề nghiệp gì, không có thu nhập ổn định, thu nhập chủ yếu là đi làm thuê phổ thông như cắt cỏ, phun thuốc sâu..., thu nhập bình quân khoảng 1.400.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện tốt, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị L, đề nghị xử cho chị Phùng Thị L ly hôn với anh Lý Văn T. Giao cháu Lý Văn T, sinh ngày 22/02/2004 cho chị Phùng Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra còn đề nghị trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị L và anh Lý Văn T kết hôn với nhau vào ngày 16/12/2002 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng của anh chị chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không bàn bạc được với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến thường xuyên cãi, chửi nhau. Anh T thường xuyên uống rượu về rồi đánh chửi vợ con, không quan tâm, chăm sóc nhau, vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian dài và không còn quan hệ gì với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết ly hôn mặc dù Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, vợ chồng không có tiếng nói chung. Tuy anh T không nhất trí ly hôn nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng

giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho chị Phùng Thị L được ly hôn anh Lý Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: Chị Phùng Thị L và anh Lý Văn T có 04 người con chung gồm Lý Thị C, sinh ngày 24/12/1993; Lý Thị T, sinh ngày 11/12/1996; Lý Thị H, sinh ngày 07/12/1997; Lý Văn T, sinh ngày 22/02/2004.

Hiện nay các con chung: Lý Thị C, sinh ngày 24/12/1993; Lý Thị T, sinh ngày 11/12/1996 và Lý Thị H, sinh ngày 07/12/1997 đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành, có khả năng lao động. Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị L và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Văn T, sinh ngày 22/02/2004. Qua xác minh tại địa phương thì anh T có mức thu nhập hàng ngày không thường xuyên, không ổn định, chủ yếu là đi làm thuê các công việc lao động phổ thông như đi làm cỏ thuê, đi phun thuốc sâu thuê..., thu nhập bình quân khoảng 1.400.000 đồng/tháng, ngoài ra anh T không có thu nhập gì khác. Còn chị L hiện nay đang làm công nhân của công ty may mặc với mức lương thu nhập ổn định, thường xuyên là 4.000.000 đồng/tháng. Đồng thời Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Lý Văn T thể hiện cháu có mong muốn và nguyện vọng được trực tiếp ở với mẹ đẻ là chị Phùng Thị L, việc cháu mong muốn ở với mẹ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc gì. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu T, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Lý Văn T, sinh ngày 22/02/2004 cho chị Phùng Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Phùng Thị L và anh Lý Văn T có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: Chị Phùng Thị L và anh Lý Văn T xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phùng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng

dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị L được ly hôn anh Lý Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Lý Văn T, sinh ngày 22/02/2004 cho chị Phùng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Phùng Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0002045 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lý Văn T không phải chịu án phí.

Chị Phùng Thị L, anh Lý Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Yên;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Khương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Tùng